

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2006/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 9 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGDTE-BNV ngày 22/12/2004 của Bộ Nội vụ và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 102/2001/QĐ-UB ngày 11/9/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 310/TTr-DSGDTE ngày 13/7/2006; Báo cáo thẩm định số 92/BC-STP ngày 18/8/2006 của Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1222/SNV ngày 25/8/2006,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời tiến hành xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban và sắp xếp bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 126/2001/QĐ-UB ngày 30/11/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Hué**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy  
của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2006 /QĐ-UBND ngày 01/9/2006  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### **Chương I**

#### **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

**Điều 1.** Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam.

### **Chương II**

#### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 3.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung qui hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

**Điều 5.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với Ủy ban nhân dân

huyện, thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 6.** Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản qui phạm pháp luật, chiến lược, qui hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

**Điều 7.** Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về các lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

**Điều 8.** Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình và trẻ em và “tháng hành động vì trẻ em” trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 9. Về dân số**

1- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hoá gia đình theo quy định của pháp luật;

2- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình và đăng ký dân số; tổng hợp, phân tích tình hình về dân số;

3- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số; tổ chức sơ kết, tổng kết nhân rộng mô hình ra toàn tỉnh.

### **Điều 10. Về gia đình**

1- Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam;

2- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững;

3- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

### **Điều 11. Về trẻ em**

1- Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

2- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

3- Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật.

**Điều 12.** Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao.

**Điều 13.** Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc Ủy ban.

**Điều 14.** Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

**Điều 15.** Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phổ biến tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh.

**Điều 16.** Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 17.** Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

**Điều 18.** Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình và trẻ em.

**Điều 19.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban và chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

**Điều 20.** Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cán bộ xã, phường, thị trấn và cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 21.** Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 22.** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

##### **Điều 23. Lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh**

1. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, có Chủ nhiệm, hai Phó Chủ nhiệm và các uỷ viên kiêm nhiệm.

2. Chủ nhiệm Ủy ban là người đứng đầu Ủy ban; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Phó Chủ nhiệm là người giúp Chủ nhiệm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác của Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

4. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam ban hành. Việc miễn nhiệm, quyết định cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 24.** Các uỷ viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

##### **Điều 25. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban**

1. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau:

a) Văn phòng;

- b) Thanh tra;
- c) Phòng Kế hoạch - tài chính;
- d) Phòng Dân số;
- e) Phòng Gia đình;
- f) Phòng Trẻ em;
- g) Quỹ bảo trợ trẻ em;

h) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập Thanh tra Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra ngày 15/6/2004 và theo các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

2. Chủ nhiệm Ủy ban căn cứ Quyết định này và các văn bản quy định của Nhà nước có liên quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho Văn phòng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Ủy ban; đồng thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Ủy ban để các đơn vị làm căn cứ hoạt động.

### **Điều 26. Biên chế của Ủy ban**

Biên chế của Ủy ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ nhiệm Ủy ban có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 27**

1. Mối quan hệ giữa Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan đến các Sở, Ngành, địa phương hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ nhiệm

giải quyết một công việc cụ thể thì Ủy ban phải chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ cho tổ chức chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; cán bộ theo dõi lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em ở xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo việc quản lý nhà nước về dân số, gia đình và trẻ em thống nhất, có hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định của Nhà nước.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 28.** Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Huế**